

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ T
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ T, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Huyền và bà Đặng Thị Xuyến

- T ký phiên tòa: Bà Đỗ Hằng Nga - T ký TAND huyện Vũ T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1984; nơi Thường trú: Tổ 8, phường CH, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở trước khi bị bắt: Thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H và bà Phạm Thị M; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Tô Thị P (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 312/2011/HSST ngày 30/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Đánh bạc; đã thi

hành xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung ngày 14/3/2016.

- Tại Bản án số 116/2013/HSST ngày 24/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù treo của Bản án số 312/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo chấp hành 21 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2015, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và truy thu ngày 24/4/2014.

- Tại Bản án 81/2016/HSST ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Ngọc Q 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/01/2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 21/3/2017.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 19/11/2024, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (*Trích xuất có mặt*).

- **Bị hại:** Cháu Phạm Nguyễn Uyên T, sinh ngày 28/7/2009 (*vắng mặt*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị Ánh H1, sinh năm 1979; Điều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 31, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có mặt*).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Trần Thị Hà P1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

- **Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình:** Ông Trịnh Văn T1 – Bí T Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Phạm Trúc U, sinh ngày 14/4/2006; hộ khẩu thường trú: tổ 31, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Q sống cùng nhà thuê với chị Phạm Thị Ánh Hường và 02 con riêng của chị Hường là cháu Nguyễn Phạm Trúc U và cháu Phạm Nguyễn Uyên T. Ngày 06/11/2024, chị Hường cùng cháu Uyên và cháu T đi làm tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đến 17 giờ cùng ngày, cháu T bị đau bụng nên xin nghỉ về trước. Khi cháu T về nhà thì Phạm Ngọc Q đang làm việc nhà và nấu ăn, Q hỏi “sao mày về giờ này” thì cháu T không nói gì mà điều khiển xe máy điện đõ trong kho, sau đó ra đóng cổng lại. Q lại hỏi cháu T “con kia đâu” tức hỏi chị gái T đâu, thì cháu T trả lời “nó không về” rồi đi lên tầng 02 nằm ngủ ở chiếc đệm (được kê sẵn sát ở ban công phòng ngủ của chị Hường và Q). Khoảng 18 giờ cùng ngày, cháu T thức dậy và đi tắm ở nhà tắm tầng 1, sau đó, cháu T đi lên tầng 02 ngồi ở ban công nghịch điện thoại. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đang nấu cơm đứng ở sân nhìn lên thì thấy cháu T ngồi ở ban công tầng 02, Q đi lên tầng 02 thấy cháu T mặc áo ngắn tay màu trắng, cổ bẻ màu nâu, quần đùi màu trắng, cặp chun, đang ngồi nghịch điện thoại, mặt hướng ra ban công, thì nói với cháu T “xuống cất quần áo vào không tý về mẹ mày lại chửi”. Thấy cháu T không nói gì mà vẫn ngồi nghịch điện thoại, Q nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T. Q đến gần cháu T và ngồi sau lưng cháu, dùng hai tay luồn qua eo lên phía trước phần bụng của cháu vừa ôm cháu, vừa hỏi “sao không nói gì” nhưng cháu T không nói gì. Q dùng tay phải đặt bên ngoài áo sờ vú phải của cháu T, sau đó luồn tay phải vào bên trong áo sờ vào vú bên phải của cháu T. Khi bị Q sờ vú, cháu T thấy tò mò nên để mặc cho Q sờ. Do sợ có người phát hiện nên Q dùng hai tay ôm vào eo của cháu T rồi đứng dậy kéo cháu T lùi vào bên trong phòng ngủ của mình, đặt cháu T ngồi xuống cạnh chiếc đệm đang trải sẵn ở trong phòng. Sau đó, Q ngồi quỳ phía sau lưng cháu T, dùng hai tay kéo cháu T ngửa người về sau tựa đầu vào ngực trái của Q, hai chân của Q sát hai bên người của cháu T. Thấy cháu T không chống đối, Q dùng tay vén áo ngoài và áo lót của T lên để lộ vú của cháu ra, rồi đẩy cháu ngồi dậy. Sau đó, Q ngồi sang bên phải cháu T, đỡ cháu nằm thẳng xuống nền nhà, gối đầu vào chiếc đệm ngủ, dùng hai tay sờ bóp vú cháu, rồi dùng miệng của mình ngậm vào phần đầu vú bên phải, đồng thời dùng tay

phải luồn vào trong quần lót, sờ âm hộ của cháu T. Do tò mò, muốn trải nghiệm cảm giác quan hệ tình dục nên cháu T nằm im để cho Q sờ mà không chống cự. Q dùng ngón tay trở phải cọ sát bên ngoài âm hộ của T rồi chọc vào bên trong âm đạo của T, thụt ra thụt vào nhiều lần mục đích để làm cho cháu T thêm hưng phấn. Khi âm đạo của cháu T tiết ra nhiều nước dịch nhờn, thấy cháu T vẫn đang đeo kính cận, Q bảo cháu “bỏ kính ra không vỡ”, đồng thời dùng tay phải nhắc kính của cháu để ra ngoài nền nhà. Q dùng miệng hôn vào miệng cháu T, dùng tay phải kéo quần ngoài và quần lót của cháu T đang mặc xuống đến đùi. Sau đó, Q nằm sấp đè lên người của cháu T đang nằm ngửa, rồi dùng tay trái của mình kéo quần ngoài và quần lót của Q xuống đến đùi, để lộ dương vật đang cương cứng ra ngoài. Lúc này, cháu T hơi sợ do chưa quan hệ tình dục lần nào, nên khép hai chân lại, nhưng không la hét hay chống cự gì. Q dùng tay phải cầm dương vật của Q chà sát bên ngoài âm đạo của cháu T để cháu hưng phấn giúp Q dễ dàng quan hệ tình dục với cháu. Đúng lúc này có tiếng xe máy đi ở ngoài ngõ, nghĩ có người đến nhà chơi nên Q vội vàng đứng dậy kéo quần lên rồi đi xuống tầng một, sau đó, Q đi đón chị Hương và cháu Uyên về. Còn cháu T thấy đau rát trong âm đạo và có máu ở âm đạo chảy ra, nhưng không nói việc bị Q xâm hại tình dục cho chị Hương, cháu U biết. Đến chiều ngày 08/11/2024, cháu T mới đến Cơ quan Công an trình báo.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ T đã trưng cầu pháp y tình dục đối với cháu T. Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 30/KLXHTD-TTPY ngày 18/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: *“Trên phiến đồ không thấy hình ảnh tinh trùng, xác tinh trùng trong dịch âm đạo. Xét nghiệm Beta HCG: 0,15Miu/ml. Tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục cháu Phạm Nguyễn Uyên T không thấy tổn thương. Tại thời điểm giám định màng trinh cháu Phạm Nguyễn Uyên T: Rách mới vị trí 5h và vị trí 9h (Vị trí 9h còn bầm tím, rỉ máu). Tại thời điểm giám định cháu Phạm Nguyễn Uyên T không có thai. Tại thời điểm giám định cháu Phạm Nguyễn Uyên T không mắc bệnh xã hội (HIV âm tính)”*.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSVT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q về tội

“Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội *“Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”*;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 19/11/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Q đã tác động gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần cho cháu Phạm Nguyễn Uyên T số tiền 2.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Ánh H1 chấp nhận sự tự nguyện bồi Thường của Phạm Ngọc Q bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho cháu Phạm Nguyễn Uyên T và không yêu cầu Q phải bồi thường gì thêm do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo ngắn tay cổ tròn màu tím than, trước ngực áo bên trái có in dòng chữ adidas; 01 quần đùi màu đen, cạp chun, mặt trước quần có in chữ đã bị bong, mờ chữ, đều đã qua sử dụng thu giữ của bị can Phạm Ngọc Q; 01 áo ngắn tay màu trắng, cổ bẻ màu nâu, mặt trước thân áo có in dòng chữ màu vàng, tại cổ áo có gắn móc màu xanh in dòng chữ FLEXY; 01 quần đùi màu trắng, cạp chun và bị rách, phần rách chỉ nối cạp và thân quần phía trên túi trước bên trái, đều đã qua sử dụng, thu giữ của cháu Phạm Nguyễn Uyên T do các đồ vật này không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Nguyễn Uyên T là bà Trần Thị Hà P1 trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội *“Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ*

đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q một mức án thật nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Ngọc Q đã tác động gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần cho cháu Phạm Nguyễn Uyên T số tiền 2.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Ánh H1 chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và không yêu cầu Q phải bồi thường gì thêm do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị Ánh H1 thừa nhận việc bị cáo khai báo tại phiên tòa là đúng. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, tuy nhiên bị cáo tự nguyện khắc phục, bồi Thường tổn hại về sức khỏe và tinh thần cho cháu T, chị cũng nhất trí. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Do bị hại Phạm Nguyễn Uyên T, sinh ngày 28/7/2009 là người dưới 18 tuổi, do đó Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình cử bà Trần Thị Hà P1 là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với khoản 5 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình lập; Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 30/KLXHTD-TTPY ngày 18/11/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 19 giờ 45 phút, ngày 06/11/2024, tại nhà trọ ở thôn LT, xã TA, huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình, Phạm Ngọc Q dùng tay sờ vú, rồi dùng ngón tay trở phải của Q đưa vào âm đạo của cháu Phạm Nguyễn Uyên T (thời điểm bị Q thực hiện hành vi xâm hại tình dục, cháu T 15 tuổi 03 tháng 09 ngày). Sau đó, Q dùng dương vật đã cương cứng của mình chà sát bên ngoài âm đạo của cháu T đúng lúc này Q cho rằng có khách đến nhà nên tự ý dừng hành vi của mình. Hậu quả: Cháu T bị rách màng trinh vị trí 5h và vị trí 9h.

Căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Điều 145. Bộ luật Hình sự, Tội Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ

tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình Thường về tâm, sinh lý của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Mặc dù, bị cáo và bị hại có sự đồng thuận trong quan hệ tình dục nhưng bị hại còn đang ở trong độ tuổi đủ từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế vì vậy hành vi của bị cáo là trái quy định của pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Ngọc Q không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án nhân dân kết án về các tội danh Đánh bạc, Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình

phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình để bồi thường tổn hại về sức khỏe và tinh thần cho bị hại cháu Phạm Nguyễn Uyên T. Đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị Ánh H1 chấp nhận sự tự nguyện bồi Thường của bị cáo và không yêu cầu Phạm Ngọc Q bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo ngắn tay cổ tròn màu tím than, trước ngực áo bên trái có in dòng chữ adidas; 01 quần đùi màu đen, cạp chun, mặt trước quần có in chữ đã bị bong, mờ chữ; 01 áo ngắn tay màu trắng, cổ bẻ màu nâu, mặt trước thân áo có in dòng chữ màu vàng, tại cổ áo có gắn mác màu xanh in dòng chữ FLEXY; 01 quần đùi màu trắng, cạp chun và bị rách, phần rách chỉ nối cạp và thân quần phía trên túi trước bên trái, đều đã qua sử dụng, bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “*Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 19/11/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho bị hại, giữa bị cáo Phạm Ngọc Q và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 2.000.000 đồng (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số 0001149 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ T, tỉnh Thái Bình).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 áo ngắn tay cổ tròn màu tím than, trước ngực áo bên trái có in dòng chữ adidas; 01 quần đùi màu đen, cạp chun, mặt trước quần có in chữ đã bị bong, mờ chữ; 01 áo ngắn tay màu trắng, cổ bẻ màu nâu, mặt trước thân áo có in dòng chữ màu vàng, tại cổ áo có gắn móc màu xanh in dòng chữ FLEXY; 01 quần đùi màu trắng, cạp chun và bị rách, phần rách chỉ nối cạp và thân quần phía trên túi trước bên trái, đều đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ T theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho đề ngày 21 tháng 4 năm 2025).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2025). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại;

- VKSND huyện Vũ T;

- Chi cục THADS huyện Vũ T;

- Trại tạm giam; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- TAND tỉnh Thái Bình;

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

